

# VĨNH PHÚC - TỪ BUỔI HỒNG HOANG ĐẾN THỜI DỰNG NƯỚC

PGS.TS. TRỊNH SINH\*

Một vùng trung du xen lẫn đồng bằng, Vĩnh Phúc nằm ở một vị trí địa chính trị, địa kinh tế văn hoá quan trọng của Bắc Bộ. Ở vị trí trung tâm của một vùng thuộc châu thổ sông Hồng, Vĩnh Phúc như một bậc thềm đồi gò để người Việt cổ sớm có mặt tại đây trong thời đại đá cũ, lại như một hành lang để người đất Tổ thời Hùng Vương tràn xuống đồng bằng lập nghiệp. Nơi đây đã sớm mọc lên nhiều làng cổ, xóm cổ suốt từ thời hồng hoang đến tận bây giờ. Vì thế, dựng nên vài nét về bức tranh lịch sử vạn năm của Vĩnh Phúc là một điều rất lý thú.

Những người cổ thuộc Văn hoá Sơn Vi đã sớm có mặt tại mảnh đất Vĩnh Phúc vào khoảng 19 ngàn năm đến 13 ngàn năm cách đây. Dấu vết của họ được tìm được ở 2 địa điểm: Một ở di tích gò Đồn, thuộc xã Hải Lựu; một ở gò Trâm Dài, thuộc thôn Đôn Mục, xã Đôn Nhân, đều thuộc huyện Lập Thạch.

Gò Đồn cao khoảng 30 m, cách sông Hồng 3 km, được các nhà khảo cổ phát hiện vào năm 1983, khi tìm thấy trên sườn đồi 2 công cụ làm từ nguyên liệu cuội được phân loại là công cụ chặt rìa lưỡi dọc và công cụ nắm cuội. Hai công

cụ hiếm hoi này là minh chứng sắc nét về thời kỳ nguyên thủy nơi đây đã có mặt con người. Năm 2000, trong một chuyến điền dã ngắn ngày, các nhà khảo cổ lại càng khẳng định đây là một địa điểm thuộc Văn hoá Sơn Vi khi tìm được thêm 1 công cụ ghè đẽo nữa.

Gò Trâm Dài cũng là một quả đồi thấp, cao 20 m. Năm 2000, các nhà khảo cổ tìm được 1 công cụ làm từ nguyên liệu cuội, có thể là một công cụ nạo sắc bén với chiều dài 7,6 cm, chiều rộng 5,5 cm. Dấu vết chế tác công cụ nạo khá rõ, thể hiện ở các vết ghè và tu chỉnh nhỏ trên rìa lưỡi.

Số lượng di vật và di tích tìm được tuy không nhiều, nhưng đã cho thấy hình bóng cuộc sống của người Sơn Vi trên đất Vĩnh Phúc. Hai địa điểm gò Đồn và gò Trâm Dài đều gần với các con suối và sông Hồng tiện lợi cho việc sinh hoạt có nguồn nước ăn tự nhiên. Sinh sống ven đồi cũng là môi trường quen thuộc với người cổ của thời đại này, vì tránh được lũ lụt hàng năm. Để có thể tránh các cơn mưa rừng nhiệt đới, họ đã biết dựng một loại nhà lều thô sơ để ở, sông suối là nơi có nhiều hòn cuội, một nguồn nguyên liệu vô tận để sản xuất công cụ. Khi đó, nông nghiệp chưa được biết tới, người Sơn Vi

chỉ biết đến hái lượm và săn bắn. Những công cụ tìm được cho thấy có thể là vật để chặt cây, chém thú và nạo da thú.

Những vấn đề về Văn hóa Sơn Vi ở Vinh Phúc chỉ mới được xới lên qua những tài liệu còn ít ỏi. Nhưng nếu ta nhìn ra các khu vực xung quanh: Về phía Bắc, đã có hàng loạt di tích Sơn Vi tìm được ở vùng đồi gò Phú Thọ, mà tập trung ở huyện Lâm Thao. Về phía Nam, di tích Sơn Vi cũng đã tìm được ở vùng đất Cổ Loa, Đông Anh - Hà Nội; về phía Tây, di tích Sơn Vi cũng tìm được ở Ba Vi - Hà Tây. Xét về mặt địa lý, xung quanh Vinh Phúc được "bao bọc" bởi các di tích Sơn Vi, vì thế việc tìm thấy nhiều di tích Sơn Vi nơi đây chỉ là vấn đề thời gian. Thêm nữa, địa bàn Vinh Phúc cũng là nơi thích hợp với khung cảnh sống của người thời đại đá cũ do có nhiều đồi gò thích hợp. Đây còn là nơi có nhiều sông suối, là nơi cung cấp nguyên liệu cuội dồi dào, trong đó có những sông lớn như sông Hồng, sông Lô, sông Cà Lồ...

Cũng như nhiều vùng đất trung du và đồng bằng Bắc Bộ, tỉnh Vinh Phúc thiếu vắng một "mắt xích" của lịch sử, đó là thời đại đồ đá mới với nền Văn hoá Hoà Bình, cách đây xấp xỉ một vạn năm. Các nhà khảo cổ học cho rằng, do điều kiện thiên nhiên, khí hậu biến đổi, nên có thể những người Sơn Vi ở Vinh Phúc, cũng như các nơi khác, đã rút lên vùng núi cao hơn, thích hợp hơn và đã sáng tạo ra nền Văn hoá Hoà Bình với cách sống trong hang động, ăn ốc và đã để lại các tầng văn hoá dày dặn.

Chỉ đến cách đây vào khoảng gần 4.000 năm, Vinh Phúc mới lại có người thời cổ cư ngụ. Cảnh quan Vinh Phúc bấy giờ, sau đợt biển tiến cuối cùng, là rìa đồng bằng được phơi bày với những dải phù sa ven sông màu mỡ. Việc khai thác nông nghiệp trồng lúa nước chuyển sang giai đoạn mới, kèm theo là các ngành thủ công, đặc biệt là ngành luyện kim đồng thau phát triển. Các làng mạc mọc lên, thoát tiên là từng làng riêng lẻ, sau thành từng liên làng, tập hợp từng cụm, có thể gọi đó là siêu làng. Dân số cũng từ đó phát triển mạnh.

Các nhà khảo cổ gọi giai đoạn này là thời kỳ Văn hoá Tiền Đông Sơn, với các nền văn hoá tiếp diễn liên tục, kế thừa nhau, là: Phùng Nguyên, Đông Đậu và Gò Mun. Trong đó, Vinh Phúc vinh hạnh có một di tích (Đông Đậu) được

chọn đặt tên trong chuỗi văn hoá này.

Những người Phùng Nguyên đặt chân đến Vinh Phúc đã tạo nên một số làng cổ, mà hiện còn dấu tích tại một loạt địa điểm, như: Tháp Miếu (thị xã Phúc Yên); núi Xây, gò Ấp (huyện Kim Anh); Đôn Nhân (còn gọi là gò Đặng), gò Sỏi, gò Hội (huyện Lập Thạch); gò Ngành (huyện Mê Linh); suối Trại (huyện Tam Dương); Lũng Hoà, Nghĩa Lập, Đồng Hương, Ma Cả (huyện Vĩnh Tường); Quán Đồi (còn gọi là Đồng Quán Đồi), Mả Hòn, Đồng Gai (còn gọi là sò Gai), Đồng Đậu, sò Chùa Biện Sơn (huyện Yên Lạc). Đương thời, sự nở rộ của Văn hoá Phùng Nguyên trên các vùng đồng bằng Vinh Phúc cho thấy, đây là mảnh đất thích hợp với công việc đồng áng mà chủ yếu vẫn dựa vào các công cụ bằng đá như rìu, bôn cộng với sự ưu ái của thiên nhiên ban cho là phù sa ven sông làm nơi trồng lúa.

Mặt khác, vào khoảng gần 4.000 năm đến 3.300 năm cách đây, nhiều tộc người Việt cổ đã biết dựng nhà sàn để ở. Nhiều chiếc rìu, đục bằng đá là thứ công cụ trong nghề mộc đã thấy ở đây, cùng việc tìm thấy các lỗ cột nằm sâu trong lớp sinh thổ (qua hố khai quật) là bằng chứng của việc cư trú kiểu nhà sàn thường nằm ở ven suối và sườn đồi. Kinh tế nông nghiệp còn làm bàn đạp cho nghề làm đồ đá, nhất là làm nhiều đồ trang sức bằng đá quý. Nghề gốm đặc biệt phát triển với nhiều kiểu loại đồ đựng, đồ đun nấu có hoa văn trang trí theo mô típ đường cong lượn, đối xứng. Khi đó nghề luyện kim mới xuất hiện, các nhà khảo cổ đã tìm được dấu tích gỉ đồng trong tầng văn hoá, đồ đồng hầu như chưa đi sâu vào đời sống kinh tế của người Vinh Phúc. Trong giai đoạn này, kinh tế hái lượm và săn bắt vẫn tồn tại bên cạnh ngành chăn nuôi mới chập chững (đã tìm được nhiều xương răng động vật như lợn, chó, trâu, bò, gà và một số công cụ săn bắn tìm được như mũi lao xương, mũi tên đá...).

Cuộc sống tâm linh của người Phùng Nguyên ở Vinh Phúc cũng đã khá phong phú, thể hiện ở các dạng táng thức người chết. Phổ biến là cách chôn người chết nằm duỗi thẳng cùng với đồ tùy táng. Ở Vinh Phúc còn một dạng chôn cất đặc biệt như ở địa điểm Lũng Hoà (huyện Vĩnh Tường), người đương thời đào huyệt theo từng bậc, giắt cấp rồi mới chôn. Đây là một cách làm đẹp cho "ngôi nhà" của kiếp đời đã qua.



Chuyển sang Văn hoá Đông Đậu, số làng cổ ở Vĩnh Phúc có niên đại vào khoảng 3.300 năm đến 3.000 năm cách đây không nhiều, nhưng những làng đó đã có sự định cư lâu dài, căn cứ vào độ dày của tầng văn hoá của di tích. Cụ thể như: Địa điểm Thành Dền, thôn An Cư, xã Tự Lập, huyện Mê Linh; địa điểm Đinh Xá, xã Nguyệt Đức, huyện Yên Lạc và đặc biệt là địa điểm Đông Đậu ở thị trấn Yên Lạc. Đương thời, người Việt cổ ở Vĩnh Phúc vẫn kế thừa nhiều mặt kinh tế, xã hội của người thuộc Văn hoá Phùng Nguyên, nhưng ở một cấp độ cao hơn. Đặc biệt, nghề luyện đồng đã phát triển mạnh và được đúc ngay tại làng. Chỉ ở làng cổ Thành Dền, các nhà khảo cổ đã tìm được 48 mảnh khuôn đúc bằng đá và bằng đất nung (chỉ trong một đợt khai quật) thường để đúc mũi nhọn, như mũi tên, đục... Địa điểm Đông Đậu thì có khuôn đúc rìu. Có thể nói, luyện kim là bước tiến nhảy vọt ở Văn hoá Đông Đậu, với bằng chứng là một loạt đồ đồng như rìu, đục, lưỡi câu, mũi lao, búa... đã được tìm thấy. Đồng thời, người xưa đã biết cách pha chế hợp kim đồng thiếc để tạo ra những công cụ có lưỡi sắc bén. Bên cạnh đó, còn có nghề chế tác đá, vừa làm công cụ vừa làm vòng tay và khuyên tai, rồi nghề làm đồ xương, nghề dệt vải với sự có mặt của nhiều dọi xe chỉ bằng đất nung, nghề làm gốm, đan lát, nghề mộc... Đời sống tinh thần của người Vĩnh Phúc ở giai đoạn này còn thể hiện qua việc trang trí trên đồ gốm, sáng tạo ra khuyên tai đẹp, có 4 mẫu nhọn, được ưa chuộng ở nhiều vùng khác trên đất nước ta. Họ còn là những nghệ nhân "điều khắc" tạo ra tượng bò, tượng gà bằng đất nung... Điển hình là làng cổ Đông Đậu, với tầng văn hoá khá dày, chứa cả địa tầng của các lớp văn hoá từ Phùng Nguyên qua Đông Đậu đến Gò Mun. Đây là một trong những di tích văn hoá điển hình của thời đại Kim khí ở nước ta.

Văn hoá Gò Mun, có niên đại vào khoảng 3.000 năm đến 2.700 năm cách đây, đã kế tiếp Văn hoá Đông Đậu cũng có mặt tại địa điểm Núi Cả ở thị xã Phúc Yên; địa điểm Thành Vượng, thuộc xã Tam Đồng, huyện Mê Linh và ở lớp trên của địa điểm Đông Đậu. Tại những địa điểm này, đồ đá đã suy giảm về mặt số lượng, người thợ chế tác đá khi đó đã tập trung vào làm một số loại sản phẩm cao cấp như khuyên

tai có khe hở bằng đá ngọc màu xanh lá mạ. Đồng thời, đồ đồng như: Rìu xoè cân, đục, mũi nhọn, mũi tên, lưỡi lao ngành... được chế tạo tinh xảo hơn giai đoạn trước.

Trải qua hơn một thiên niên kỷ, cả 3 nền Văn hoá Tiền Đông Sơn trên đất Vĩnh Phúc đã chứng tỏ làng xóm được hình thành đông đúc, thịnh vượng, kinh tế phát triển không ngừng với mũi nhọn là nghề luyện kim, dựa vào sự ra đời của nhiều công cụ sản xuất bằng đồng ngày một cải tiến đã tạo nên một sức sản xuất mới. Cuối thời kỳ này, trong cộng đồng người Việt cổ ở vùng "Đất Tổ Phú Thọ", đã có một số biến chuyển lớn về mặt luyện kim, với phát kiến cho thêm thành phần chì vào hợp kim đồng thiếc, họ đã biết đúc nhiều đồ đồng lớn hơn, thành thạo hơn, như đã đúc được những chiếc trống đồng biểu tượng quyền lực.

Văn hoá Đông Sơn như một "cơn lũ" làm thống nhất nhiều tộc người ở vùng châu thổ sông Hồng, sông Mã và sông Cả. Cho đến nay, tại Vĩnh Phúc, các nhà khảo cổ đã tìm được dấu tích văn hoá Đông Sơn ở các địa điểm: Huyện Bình Xuyên có địa điểm Hương Ngọc, xã Hương Sơn; huyện Lập Thạch có các địa điểm Đôn Nhân và gò Sỏi thuộc xã Đôn Nhân, địa điểm gò Tại ở thôn Bình Sơn, xã Tam Sơn; huyện Vĩnh Tường có địa điểm Nghĩa Lập, xã Nghĩa Hưng, địa điểm Bãi Mía, xã Vĩnh Sơn; huyện Yên Lạc có các địa điểm Đông Cốc, Đồng Hai Cây, gò Ngõ Bút thuộc xã Nguyệt Đức, các địa điểm Đông Đậu và gò Chùa Biện Sơn thuộc thị trấn Yên Lạc.

Đồ đồng ở Vĩnh Phúc mang yếu tố của nền văn hoá Đông Sơn đã phát triển ồ ạt, như với giáo đồng, dao đồng, rìu đồng xoè cân xứng, rìu xéo gót vuông và gót tròn, mũi tên đồng, mũi lao đồng. Đặc biệt là, đã phát hiện 2 trống đồng Đông Sơn ở xã Minh Quang, huyện Bình Xuyên và ở xã Đạo Trù, huyện Lập Thạch. Đồ sắt cũng đã có mặt góp phần vào việc hoàn thiện bộ công cụ sản xuất kim loại. Ngoài ra, đồ gốm vẫn được sản xuất nhiều, độ nung cao. Đồ đá và đồ thuỷ tinh cùng song song tồn tại với tư cách chủ yếu là đồ trang sức. Các nghề thủ công cũng được phát triển bên cạnh nghề trồng lúa.

Văn hoá Đông Sơn phát triển rực rỡ đã làm nền tảng cho sự ra đời của nhà nước sơ khai có niên đại khoảng thế kỷ VII trước Công nguyên.



Đó là nhà nước Văn Lang của các Vua Hùng ở vùng ngã ba sông Hồng - Đà - Lô. Thư tịch còn ghi lại: Vào đời Chu Trang Vương (thế kỷ VII trước Công nguyên), ở bộ Gia Ninh, có người lạ dùng ảo thuật áp phục được các bộ lạc, tự xưng là Hùng Vương, đóng đô ở Phong Châu, lập ra nước Văn Lang... Truyền thuyết và thư tịch đều chỉ ra một vùng đất linh thiêng vốn là "kinh đô" của Văn Lang, điều đó cũng cho thấy, địa bàn Vinh Phúc nếu không thuộc phạm vi kinh đô với mảnh đất giáp với ngã ba sông ở Việt Trì thì cũng thuộc về một "bộ" gần gũi của kinh đô xưa trong 15 bộ mà thư tịch chép lại.

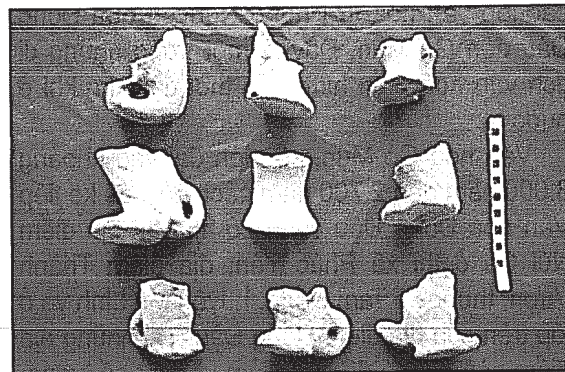
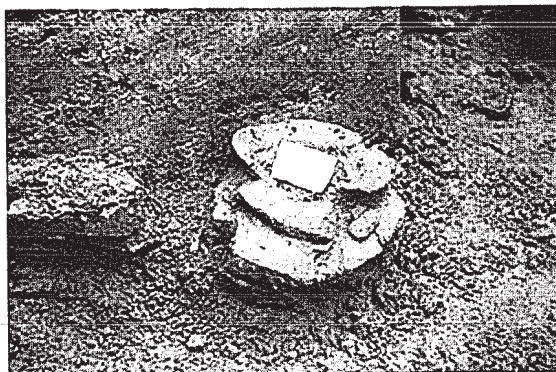
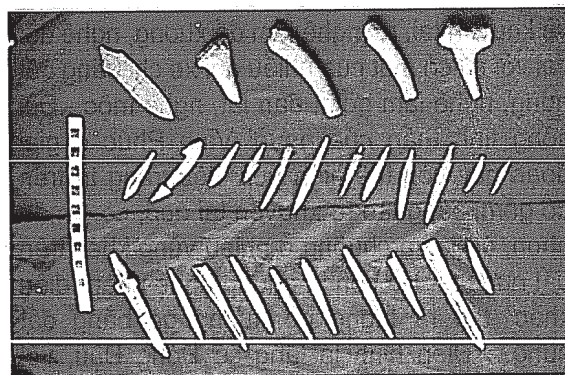
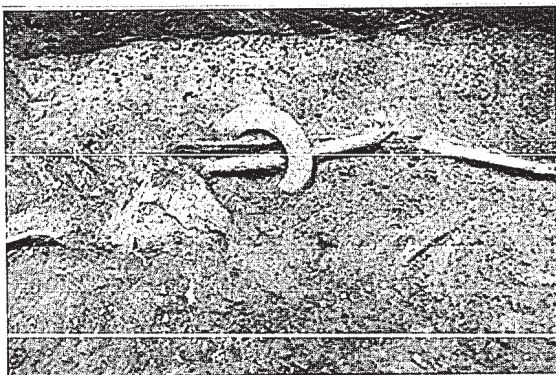
Bộ sưu tập hiện vật để lại cũng cho thấy 2 chiếc trống đồng Đông Sơn ở đây rất đẹp, có hoa văn chim lạc bay, hoa văn hình học, tượng cóc... Trống là biểu tượng cho quyền lực, có thể 2 chiếc trống này thuộc về thủ lĩnh của một vài tộc người Việt cổ ở Vinh Phúc khi xưa. Ngoài thể mạnh làm nghề nông ven các con sông lớn, Vinh Phúc còn có khả năng là vùng cung cấp nguyên liệu dồi dào cho nghề luyện đồng và luyện sắt với thiếc để pha chế hợp kim đồng thau được tìm thấy ở các mỏ Đạo Trù, Đại Đình, Thanh Lanh. Các mỏ sắt lớn ở Thanh

Vân - Đạo Tú và Hương Ngọc... (nơi đây, đã tìm được nhiều vết tích luyện sắt thủ công, chưa rõ có liên quan gì đến thời Hùng Vương, nhưng nếu có niên đại muộn thì cũng có thể nối tiếp truyền thống xa xưa của thời này chăng?).

Vào thời Hùng Vương, Vinh Phúc đã có được lợi thế gần kinh đô Văn Lang có thể khi đó thuộc bộ Mê Linh, một cửa ngõ quan trọng về phía Nam để các Vua Hùng thuận lợi trong cai quản cả đất nước.

Từ khi nhà Hán xâm lược nước ta, năm 111 trước Công nguyên, Vinh Phúc cũng bị chính sách đồng hoá khốc liệt về mặt văn hoá, chắc có nhiều trống đồng ở vùng này bị tận thu, tận diệt để đúc ngựa đồng và cột đồng mà sử sách đã ghi lại. Song Văn hoá Đông Sơn vẫn còn có sức sống dai dẳng, nhất là trong dân gian. Không phải ngẫu nhiên mà sức sống Đông Sơn một lần nữa lại được khơi dậy, góp phần tập hợp sức mạnh cộng đồng để làm nên một cuộc khởi nghĩa chống nô dịch phương Bắc vào năm 40 - 43 sau Công nguyên dưới sự lãnh đạo của Trưng Trắc, Trưng Nhị ở ngay trên đất Mê Linh, Vinh Phúc./.

T.8



Hiện vật Văn hóa Đông Đậu (Yên Lạc, Vinh Phúc) - Ảnh: Ban QLDT Vinh Phúc